

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Bà Triệu Thị Thủy Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST–HNGĐ ngày 04/5/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **La Thị H** – sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn , xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

2. *Bị đơn:* anh **Hoàng Văn T** – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2022, các lời khai tiếp theo nguyên đơn La Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Hoàng Văn T kết hôn vào ngày 16/02/2017 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa thuận. Nhiều lần vợ chồng tự hòa giải nhưng không thành. Nay xác định tình cảm không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị và anh Tuyền có 01 con chung Hoàng Mỹ D, sinh ngày 13/8/2018, hiện đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn Hoàng Văn T nhất trí với nội dung mà chị H trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống thực tế có mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, quan điểm sống không hòa hợp. Nay chị Hiền yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, xác định tình cảm không còn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị Hiền có 01 con chung Hoàng Mỹ D, sinh ngày 13/8/2018. Sau khi ly hôn, chị H có yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh đồng ý.

Về tài sản và công nợ chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại do bản thân đang đi làm ăn xa, anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong tất cả các phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị La Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn vào ngày 16/02/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của các đương sự thể hiện quá trình chung sống thực tế vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp dẫn đến không còn quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp khắc phục tình trạng hôn nhân. Tại lời khai, chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị Hiền và anh Tuyển có 01 con chung Hoàng Mỹ D, sinh ngày 13/8/2018, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại lời khai các đương sự đều có đề nghị nếu ly hôn, chị La Thị H là người nuôi dưỡng. Con chung có nơi ở và học tập ổn định.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con chung cho chị La Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: chị La Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị La Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. *Về con chung*: giao cho chị La Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Mỹ D, sinh ngày 13/8/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* chị La Thị H phải chịu 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0002322 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Ninh